

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng B và ông Vũ Đức P;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Bà Lê Thị H, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Xuân C**, sinh năm 1995; quê quán/nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân P (đã chết) và con bà Lương Thị C, sinh năm 1978; vợ: Phạm Thị U, sinh năm 2000; con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 06/8/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng (đã chấp hành xong ngày 06/11/2021); nhân thân: Ngày 30/9/2020 bị C an huyện T, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi đánh nhau (đã nộp tiền phạt ngày 24/11/2020); tạm giữ, tạm giam: bị tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến 29/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Hoàng Văn N**, sinh năm 1997; quê quán/nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1964 và con bà: Vũ Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: bị tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến 29/10/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam C an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh H; nơi ở: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh H; “vắng mặt”

Người chứng kiến: Anh Ngô Đức T, sinh năm 1970; “vắng mặt”

Nơi cư trú: Thôn Duyên Linh, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 06 phút, ngày 25/10/2022 tại khu vực nhà văn hóa xã Đ thuộc thôn Duyên Linh, xã Đ, huyện P, tỉnh H; Tổ C tác C an xã Đ tiến hành bắt quả tang 02 đối tượng là Nguyễn Xuân C, sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H và Hoàng Văn N, sinh năm 1997; trú tại thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt giữ Nguyễn Xuân C đã tự nguyện giao nộp cho C an xã 01 gói giấy bạc kích thước (3x2,5)cm bên trong có chứa chất dạng cục và bột, màu hồng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1. C và N khai nhận là ma túy (loại ngựa), C và N mua để mục đích sử dụng. Cơ quan điều tra quản lý của Nguyễn Xuân C số tiền 2.750.000 đồng, 01 điện thoại Iphone màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, 01 túi xách màu đen, 01 ví giả da màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 17N7-2974; quản lý của Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng; quản lý của Nguyễn Đình T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện T, tỉnh H (hộ khẩu thường trú tại thị trấn T, huyện L, tỉnh H) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn xanh, biển kiểm soát 90F5-3009, đã qua sử dụng.

Sau khi tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, C an xã Đ đã bàn giao các bị cáo C, N và các tài liệu, chứng cứ thu giữ được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện P để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân C tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H và nơi ở của Hoàng Văn N tại thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh H đều không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 29/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- C an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu hồng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,584 gam là ma túy, loại: Methamphetamine; hoàn lại 0,559 gam Methamphetamine trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N khai nhận: Chiều ngày 25/10/2022, C rú N cùng đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 17N7-2974 chở N từ nhà C đến khu dân cư thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H; C dừng xe và bảo N ngồi chờ trên xe máy, một mình C đi bộ vào ngõ và hỏi mua ma túy dạng ngựa của một người phụ nữ lạ mặt với giá 300.000 đồng (là tiền của C), C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này. Người phụ nữ đưa cho C 03 viên ma túy, C nhận và cất giấu ma túy vào trong túi

xách của mình và quay lại chỗ N đang đứng đợi và trở N đến khu vực nhà Văn hóa xã Đ. Lúc này C và N lấy điện thoại ra chơi, sau đó C lấy túi nilon chứa 03 viên ma túy từ trong túi xách ra và lấy bột lửa ga nghiền 03 viên ma túy từ dạng cục thành dạng bột, mục đích để dễ sử dụng, rồi C lại cất vào trong túi xách. N lại chỗ C ngồi và lấy ma túy từ trong túi xách mà C cất giấu ra xem, sau đó N dùng điện thoại chụp ảnh gói ma túy và gửi hình ảnh qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Đình T (là bạn của N) và gọi điện rủ T sang khu vực N đang có mặt để cùng sử dụng ma túy; rồi sau đó N cất gói ma túy lại vị trí cũ. Tuy không biết là N có ma túy thật hay giả nhưng T vẫn đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu sơn xanh, biển kiểm soát 90F5-3009 đi từ huyện T, tỉnh H sang khu vực nhà văn hóa xã Đ, huyện P, tỉnh H; khi T đến chỗ N, C đang ngồi thì cùng lúc bị lực lượng C an bắt quả tang.

Anh Nguyễn Đình T khai: Tôi ngày 25/10/2022, Hoàng Văn N gọi điện và nhắn tin qua ứng dụng Facebook Messenger rủ anh T sang khu vực xã Đ, huyện P, tỉnh H để đón N và cùng sử dụng ma túy với N. N có chụp ảnh túi nilon bên trong chứa ma túy gửi cho anh T xem; anh T không biết đó là ma túy thật hay giả; không rõ hình ảnh do N chụp hay tải từ trên mạng về nhưng anh T đồng ý với lời đề nghị của N. Trên đường đi đến chỗ N, anh T không biết rõ N có ma túy thật hay không vì anh T chỉ nhìn thấy ma túy qua hình ảnh N gửi mà chưa trực tiếp nhìn thấy. Do anh T không biết đường đi nên N gọi điện chỉ đường cho anh T thì anh T đã nói với N về việc không sử dụng ma túy và chỉ sang đón N đi chơi game. Khi vừa sang đến khu vực nhà văn hóa xã Đ, anh T gặp N và C thì bị lực lượng C an bắt quả tang C và N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do anh Nguyễn Đình T không hứa hẹn trước việc cùng sử dụng ma túy với C và N; không biết rõ N có ma túy thật hay không và cũng chưa trực tiếp nhìn thấy gói ma túy của N nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Nguyễn Đình T.

Đối với chiếc bột lửa ga màu đỏ, Nguyễn Xuân C sử dụng để nghiền ma túy tại nhà văn hóa xã Đ, C đã làm rơi mất sau khi nghiền ma túy, C không nhớ các đặc điểm khác của bột lửa. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy chiếc bột lửa nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future màu sơn xanh, biển kiểm soát 90F5-3009, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 90F5-3009 của anh Nguyễn Đình T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 17N7-2974 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số đăng ký 17N7-2974; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại và 01 ví giả da màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân C. Qua xác minh các đồ vật, tài sản trên là tài sản hợp pháp của anh T và bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, bên trong lắp 01 sim điện thoại, thu giữ của anh Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn N; 01 phong bì thu số 379/KL-KTHS

được niêm phong chữa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh H; 01 túi xách màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân C hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục T hành án dân sự huyện P. Số tiền 2.750.000 đồng hiện đang bảo quản tại tài khoản của Chi cục T hành án dân sự huyện P.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSPC ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo C đề nghị nhận lại số tiền 2.750.000 đồng; bị cáo N đề nghị nhận lại chiếc điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022. Bị cáo Hoàng Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,559 gam ma túy còn lại sau giám định trong phong bì số 379/KL-KTHS và 01 túi xách màu đen.

Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân C số tiền 2.750.000 đồng. Trả lại anh Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, bên trong lắp 01 sim điện thoại. Trả lại bị cáo Hoàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng.

Về án phí: Các bị cáo C và N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N đều nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo C: Tôi nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo N nói lời nói sau cùng: Tôi nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra C an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 06 phút ngày 25/10/2022, tại khu vực nhà văn hóa xã Đ thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H; C an xã Đ bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N có hành vi tàng trữ 0,584 gam ma túy, loại Methamphetamine; mục đích các bị cáo tàng trữ nhằm để sử dụng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N đều phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Tệ nạn ma túy có ảnh hưởng rất lớn đến con người và đời sống xã hội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình vi phạm pháp luật, do đó cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo C và N đồng phạm với nhau và đều là người thực hành; trong đó bị cáo C là người rủ N đi mua ma túy về sử dụng; bị cáo C dùng tiền của mình và trực tiếp giao dịch mua ma túy nên vai trò của bị cáo C sẽ cao hơn bị cáo N khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu; có 01 tiền sự, ngày 06/8/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi nghiện ma túy; bị cáo chấp hành xong ngày 06/11/2021.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng vì vậy cần Tắt cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định và không tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định 0,559 gam ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 phong bì số 379/KL-KTHS và 01 túi xách màu đen thu giữ của bị cáo C đều không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 2.750.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo C.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo N; không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, bên trong lắp 01 sim điện thoại thu giữ của anh Nguyễn Đình T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh T.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo C, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên không có căn cứ xem xét xử lý. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đình T không biết và không hứa hẹn trước với N về việc mua ma túy về sử dụng nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh T.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C và bị cáo Hoàng Văn N đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Xuân C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

- Bị cáo Hoàng Văn N 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,559 gam ma túy hoàn lại sau giám định và 01 phong bì số 379/KL-KTHS; 01 túi xách màu đen thu giữ của Nguyễn Xuân C.

- Trả lại số tiền 2.750.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Xuân C.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng bên trong lắp 01 sim điện thoại cho anh Nguyễn Đình T.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng cho bị cáo Hoàng Văn N.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng các ngày 19/12/2022 và 21/12/2022 giữa C an huyện và Chi cục T hành án dân sự huyện P, tỉnh H).

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân C và Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Trại tạm giam C an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh H;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan T hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Q